TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4 - ĐẮK LẮK**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2026/HSST
Ngày 24/3/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4- ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán chủ toạ phiên toà: Ông Hoàng Long
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Phan Kim Phượng và bà Phan Thị Nhường.
- Thư ký ghi biên bản phiên toà bà Nông Thị Lường– Thư ký Toà án.
- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk tham gia phiên tòa: ông Nguyễn Văn Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 3 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 02/2026/TLST-HS ngày 27 tháng 01 năm 2026 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2026/QĐXXST-HS ngày 10 tháng 3 năm 2026 đối với các bị cáo:

1. Võ Trọng T, tên gọi khác: không; giới tính: nam, sinh ngày 03/02/1992 tại Đắk Lắk; nơi cư trú: thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk; Quốc tịch: Việt Nam, dân tộc: kinh, tôn giáo: không; nghề nghiệp: lao động tự do, trình độ học vấn: 9/12; Con ông Võ Trọng N, sinh năm 1965 và con bà Mai Thị T1, sinh năm 1963, có vợ Nguyễn Thị H (đã ly hôn năm 2015) và 01 con nhỏ sinh năm 2014.

Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 12/8/2013 bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội cố ý gây thương tích, đã chấp hành xong hình phạt tù ngày 04/01/2015, đã nộp án phí vào ngày 12/12/2013; Ngày 06/7/2022 bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi trồng cây C trái phép. Hiện chưa nộp tiền phạt và không có hành vi cố tình trốn tránh, trì hoãn việc nộp tiền phạt, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này đã hết thời hiệu thi hành nên được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025, hiện nay đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (có mặt).

2. Lê Tiến H1, tên gọi khác không; giới tính N1, sinh ngày 30/4/1990, nơi sinh Đắk Lắk, nơi cư trú thôn F, xã V, tỉnh Đắk Lắk, quốc tịch Việt Nam, dân tộc Kinh, tôn giáo không, nghề nghiệp làm nông, trình độ học vấn 10/12; Con ông Lê Tiến H2, sinh năm 1958 và con bà Lại Thị S, sinh năm 1964.

Tiền án, Tiền sự: không.

Nhân thân: Chưa có án tích và chưa bị xử phạt hành chính. Bị cáo Lê Tiến H1 bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 03/8/2025 hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ (Có mặt).

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

1. Ông Nguyễn Tấn T2, sinh năm: 1994.

Nơi cư trú: Thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

2. Bà Trần Thị Thúy N2, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Thôn H, xã P, tỉnh Gia Lai (Vắng mặt).

3. Ông Phạm Đức V, sinh năm: 1985.

Nơi cư trú: Thôn T, xã V, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

4. Bà Phạm Thị C, sinh năm: 1998.

Nơi cư trú: Thôn A, xã V, tỉnh Đắk Lắk (Vắng mặt).

5. Ông Nguyễn Quang H3, sinh năm: 1992.

Nơi đăng ký thường trú: Thôn A, xã E, tỉnh Đắk Lắk.

Hiện đang bị tạm giam tại Phân trại tạm giam E, trại tạm giam số 01 Công an tỉnh Đ (Có đơn xin xét xử Vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào tháng 4 năm 2025, Võ Trọng T gặp một nam thanh niên tên là T3 (T quen biết khi cùng chấp hành án tại Trại giam G nhưng không rõ nhân thân lai lịch cụ thể), qua nói chuyện thì T3 cho T số điện thoại 0762761138 và nói số điện thoại này của một người tên T7 ở Q là người bán ma tuý. Sau khi có số điện thoại của T7, T đã gọi điện cho T7 nhiều lần để mua ma tuý về sử dụng và bán lại nhưng T không nhớ thời gian và số lượng cụ thể, mỗi lần mua với số tiền từ 6.000.000đồng đến 6.500.000đồng, hình thức thanh toán là chuyển khoản, khi nhận được tiền thì T7 giấu ma túy vào trong thùng xốp và gửi xe khách cho T. Khoảng 08 giờ ngày 31/7/2025, T sử dụng số điện thoại 0898032646 của mình gọi đến số điện thoại 0762761138 của T7 hỏi mua ma tuý đá với số tiền 6.000.000 đồng, T7 đồng ý. Đến khoảng 15 giờ cùng ngày, T7 nhắn tin tên nhà xe và số điện thoại của nhà xe mà T7 gửi ma túy cho T. Đến khoảng 23 giờ 15 phút cùng ngày, nhà xe H5 T4 gọi điện nói T đến Km47, Quốc lộ B thuộc địa phận xã E, tỉnh Đắk Lắk để nhận thùng hàng. Sau đó, T đi đến địa điểm trên nhận 01 thùng xốp bên trong có chứa ma túy mang về phòng ngủ của mình tại thôn F, xã E, tỉnh Đắk Lắk rồi chia nhỏ số ma túy ra với mục đích sử dụng và bán lại kiếm lời. Đến khoảng 11 giờ ngày 01/8/2025, T sử dụng số tài khoản 1061686181 của T mở tại Ngân hàng H6 chuyển 12.000.000 đồng đến số tài khoản 0829464469 mở tại Ngân hàng để trả tiền mua ma túy cho T7; trong đó T trả cho T7 8.000.000 đồng tiền nợ mua ma túy trước đó, còn 4.000.000 đồng trả tiền mua ma tuý ngày 31/7/2025 và nợ lại 2.000.000 đồng.

Đến khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/8/2025, Lê Tiến H1 sử dụng tài khoản Zalo có tên "Muzan" gọi đến tài khoản Zalo có tên đăng nhập "Thanh79" của Võ Trọng T hỏi mua 800.000 đồng ma túy đá và nói nhận ma túy trước còn tiền sẽ chuyển khoản sau, T đồng ý và nói H1 đi ra xã E để nhận ma túy. H1 điều khiển xe mô biển số 47AB-560.87 mượn của Phạm Đức V (sinh năm 1985, cư trú tại thôn P, xã V, tỉnh Đắk Lắk) đi đến vị trí cây gạo gần khu vực cánh đồng thuộc xã E theo sự chỉ dẫn của T lấy gói nylon bên trong có 01 gói nhựa trong suốt chứa ma túy đá rồi cất giấu vào bên trong quần lót đang mặc và điều khiển xe đi về lại xã V. Khi H1 đi đến đoạn đường thuộc thôn G, xã E thì bị lực lượng Công an tỉnh Đ phát hiện bắt quả tang thu giữ gói nylon chứa ma túy đá đang cất giấu trong người.

Khoảng 12 giờ 30 ngày 02/8/2025, Nguyễn Tấn T2 (sinh năm 1992, cư trú thôn C, xã E, tỉnh Đắk Lắk) đến nhà T chơi. Lúc này, T mới sử dụng ma túy xong đang ở trong phòng ngủ. Tới thấy bộ dụng cụ sử dụng ma túy để ở bên cạnh T và trong nỏ thuỷ tinh có ma túy nên xin sử dụng thì T đồng ý. Tới dùng quẹt gas đốt nóng nỏ thủy tinh chứa ma túy và sử dụng (hút) được 02 lần thì lực lượng Công an tỉnh Đ tiến hành kiểm tra, phát hiện và bắt quả tang Võ Trọng T cùng tang vật.

Quá trình điều tra bị cáo T đã tự khai nhận ngoài lần bán ma túy cho Lê Tiến H1 thì trong ngày 02/8/2025, T đã bán 04 gói ma túy đá cho 04 người khác (không rõ nhân thân lai lịch), thu được tổng số tiền 1.200.000 đồng.

Vật chứng thu giữ:

* Đồ vật, tài liệu thu giữ của Võ Trọng T gồm: 02 (hai) túi nylon dạng túi Zip bên trong có các hạt chất rắn dạng tinh thể và 01 túi nylon bên trong có 13 gói nhỏ cắt bằng ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu bên trong đều chứa các hạt chất rắn dạng tinh thể màu trắng là ma túy, loại Methamphetamine, có tổng khối lượng 15,2211 gam; 01 (một) lọ thuỷ tinh màu trắng nắp màu vàng, trên nắp có gắn 01 ống thuỷ tinh có một đầu hình cầu thủng lỗ bên trong có chất bám dính màu trắng và 01 ống hút màu xanh; 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO số IMEI 863640074115535; 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu bạc; 01 (một) sim điện thoại số 0898032646; 01 quẹt gas; 01 (một) túi đeo màu xanh; 01 thùng xốp bên ngoài thùng xốp có dán 01 bì thư, trên bì thư có ghi nội dung: "Ngã 3 km47 Ql26; sđt: 0898032646, A. T5" và số tiền 1.200.000 đồng.

* Đồ vật, tài liệu tạm giữ của Lê Tiến H1 gồm: 01 (một) gói nhựa trong suốt chứa chất rắn màu trắng dạng tinh thể là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5337 gam; 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AB – 560.87; 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C3 số IMEI 860750040917618, có gắn sim điện thoại số 0973187184 và 0898617830.

Tại Bản kết luận giám định số 149 ngày 08/8/2025 của phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đắk Lắk, kết luận:

Các hạt chất rắn dạng tinh thể màu trắng bên trong 02 túi nylon (dạng túi Zip) và 13 gói nhỏ bằng ống nhựa màu trắng được niêm phong có chữ ký ghi tên Lưu Minh P, Võ Xuân T6, Thái Văn C1, Võ Trọng T và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, tổng khối lượng 15,2211 gam.

Chất màu trắng bám dính bên trong 01 ống thuỷ tinh có đầu hình cầu thủng lỗ, được niêm phong gửi giám định là ma tuý, loại Methaphetamine, lương chất bám dính ít nên không xác định được khối lượng.

Tại Bản kết luận giám định số 146 ngày 08/8/2025 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công anh tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Chất rắn màu trắng dạng tinh thể bên trong 01 gói nhựa trong suốt được niêm phong có chữ ký ghi tên Lưu Minh P, Nguyễn Duy N3, Lê Y M, Phạm Minh T7, Lê Văn T8, Lê Tiến H1 và đóng dấu tròn màu đỏ của Công an xã E, tỉnh Đắk Lắk gửi giám định là ma tuý, loại Methamphetamine, khối lượng 0,5337 gam.

Kết quả xét nghiệm chất ma túy: Võ Trọng T và Nguyễn Tấn T2 cùng dương tính với chất ma túy Methamphetamine; Lê Tiến H1 âm tính với chất ma tuý.

Tại phiên tòa, các bị cáo Võ Trọng T và Lê Tiến H1 thừa nhận toàn bộ diễn

biến hành vi phạm tội của các bị cáo như nội dung bản cáo trạng mà Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk đã truy tố, đúng với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra vụ án.

Tại bản cáo trạng số 12/CT-VKS-HS ngày 26/01/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk đã truy tố Võ Trọng T, về các tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy", theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Lê Tiến H1, về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma tuý", theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4 - Đắk Lắk thực hành quyền công tố luận tội, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Võ Trọng T phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy";

Tuyên bố bị cáo Lê Tiến H1 phạm tội: " Tàng trữ trái phép chất ma tuý"

- Áp dụng khoản điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt Lê Tiến H1 từ 03 năm đến 03 năm 06 tháng tù.

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trọng T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng đến 10 (mười) năm tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trọng T 03 (ba) năm đến 03 (ba) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý".

Áp dụng điểm a, khoản 1 Điều 55 của Bộ luật Hình sự để tổng hợp hình phạt chung cả hai tội từ 12 năm 06 tháng đến 13 năm 06 tháng tù.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 15,1596 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Võ Trọng T cùng với toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 01 (một) lọ thuỷ tinh màu trắng nắp màu vàng, trên nắp có gắn 01 ống thuỷ tinh có một đầu hình cầu thủng lỗ và 01 ống hút màu xanh; 0,4840 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Lê Tiến H1 cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 01 quẹt gas; 01 (một) túi đeo màu xanh; 01 thùng xốp bên ngoài thùng xốp có dán 01 bì thư, trên bì thư có ghi nội dung: "Ngã 3 km47 Ql26; sđt: 0898032646, A. T5"; 01 sim số điện thoại 0898032646 của Võ Trọng T; 01 sim điện thoại số 0973187184 và 01 sim điện thoại số 0898617830 của Lê Tiến H1.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO số IMEI 863640074115535; 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu bạc và số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền số 27012600050031, ngày 27/01/2026 của Võ Trọng T và 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C3 số IMEI 860750040917618 của Lê Tiến H1 sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) của Lê Tiến H1 để sung vào ngân sách nhà nước.

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB – 560.87 cho bà Phạm Thị C là chủ sở hữu.

- Tại phiên toà các bị cáo Võ Trọng T và Lê Tiến H1 đồng ý với luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk và không tranh luận gì thêm chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét để giảm nhẹ mức hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi tố tụng của cơ quan điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không ai có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Lời khai của các bị cáo tại phiên toà phù hợp với các lời khai tại Cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang và các tài liệu chứng cứ thu thập có trong hồ sơ vụ án. Do đó, có đủ căn cứ kết luận:

Do ý thức coi thường pháp luật, coi thường các quy định của Nhà nước về quản lý chất ma túy, để thỏa mãn nhu cầu của bản thân và bán lại kiếm lời nên trong khoảng thời gian từ tháng 5/2025 đến tháng 7/2025, Võ Trọng T đã nhiều lần mua ma túy của một người tên T7 để về sử dụng và bán lại cho người khác. Lần gần nhất vào khoảng 08 giờ ngày 31/7/2025, T mua của T7 6.000.000 đồng tiền ma tuý sau đó đưa về phòng ngủ tại thôn F, xã E chia thành nhiều gói nhỏ để sử dụng và bán kiếm lời. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 02/8/2025, T đã bán cho Lê Tiến H1 01 gói ma tuý, loại Methamphetamine, có khối lượng 0,5337 gam với giá 800.000 đồng. Cũng trong ngày 02/8/2025, T đã bán ma tuý cho 04 người khác không rõ nhân thân, lai lịch với tổng số tiền 1.200.000 đồng. Khoảng 12 giờ 30 phút cùng ngày, T đã đồng ý cho T2 sử dụng ma túy của mình và dùng bộ dụng cụ sử dụng ma túy do mình chuẩn bị, địa điểm nơi mình ở để Tới sử trái phép chất ma túy. Đến 13 giờ 30 cùng ngày, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã phát hiện và bắt quả tang Võ Trọng T, thu giữ 15,2211 gam ma tuý, loại Methamphetamine bên trong túi đeo màu xanh của T và các vật chứng có liên quan.

Như vậy, bị cáo Võ Trọng T đã có hành vi mua ma túy với mục đích về sử dụng và bán lại cho người khác để kiếm lời, bị cáo đã mua bán nhiều lần đồng thời bán cho nhiều người và tổ chức cho Nguyễn Tấn T2 sử dụng trái phép chất ma tuý. Đối với bị cáo Lê Tiến H1 đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma tuý. Do đó, quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Đắk Lắk đối với bị cáo Võ Trọng T, về các tội: 'Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" theo quy định tại điểm b, c, i khoản 2 Điều 251 và khoản 1 Điều 255 Bộ luật Hình sự; Truy tố Lê Tiến H1, về tội: 'Tàng trữ trái phép chất ma tuý', theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Điều 251 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào mua bán trái phép chất ma tuý, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 07 năm đến 15 năm:

.....

b) Phạm tội 02 lần trở lên;

c) Đối với 02 người trở lên;

i) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 05 gam đến dưới 30 gam;

Điều 255 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy dưới bất kỳ hình thức nào, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 07 năm.

Điều 249 Bộ luật Hình sự quy định:

1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 03 năm đến 05 năm:

……;

c) Heroine, Cocaine, Methamphetamine, Amphetamine, Ketamine, Fentanyl, MDMA hoặc XLR-11 có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam;

[3]. Hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, không những trực tiếp xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước về ma tuý mà còn xâm phạm trật tự an toàn xã hội, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Xét tính chất, mức độ, hậu quả hành vi của các bị cáo đã gây ra, cần phải áp dụng hình phạt nghiêm khắc, cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian mới đảm bảo được việc cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, qua đó cũng có tác dụng răn đe, phòng ngừa chung trong cộng đồng.

[4]. Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Về nhân thân: Đối với Võ Trọng T: Ngày 12/8/2013, bị Toà án nhân dân tỉnh Đắk Lắk xử phạt 01 năm tù, về tội cố ý gây thương tích và ngày 06/7/2022, bị Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện K ra Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số tiền 7.500.000 đồng về hành vi trồng cây C trái phép. Kết quả điều tra xác định Võ Trọng T chưa nộp tiền phạt và không có hành vi cố tình trốn tránh, trì hoãn việc nộp tiền phạt, Quyết định xử phạt vi phạm hành chính này đã hết thời hiệu thi hành. Mặc dù bị cáo đã chấp hành xong bản án và được xoá án tích và được coi là chưa bị xử lý vi phạm hành chính nhưng bị cáo không lấy đó là bài học để tự cải tạo, giáo dục bản thân trở thành người có ích cho xã hội nhưng lại tiếp tục phạm tội nên xác định bị cáo có nhân thân xấu.

[5.] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên toà các bị cáo Lê Tiến H1, Võ Trọng T đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; bị cáo Lê Tiến H1 có ông nội là Liệt sĩ và được tặng Huân chương kháng chiến hạng ba; bị cáo Võ Trọng T có ông nội là Liệt sỹ, có hoàn cảnh khó khăn, còn nuôi con nhỏ và là lao động chính trong gia đình là các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của BLHS; quá trình điều tra, bắt người phạm

tội quả tang về hành vi "mua bán trái phép chất ma tuý" bị cáo Võ Trọng T tự khai nhận đã mua ma tuý của người tên T7 khoảng 5-6 lần và trong ngày 02/8/2025 đã bán ma tuý cho 04 người khác thu được số tiền 1.200.000 đồng và bán cho Lê Tiến H1 800.000 đồng nhưng chưa nhận tiền nên bị cáo T được áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ "người phạm tội tự thú" được quy định tại điểm r khoản 1 Điều 51 của BLHS đối với tội " Mua bán trái phép chất ma tuý".

[6]. Mức hình phạt, điều luật áp dụng và các vấn đề khác mà kiểm sát viên đề nghị tại phiên toà đối với bị cáo Võ Trọng T và bị cáo Lê Tiến H1 là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận;

[7]. Đối với đối tượng tên T7 là người bán ma túy cho Võ Trọng T, quá trình điều tra chưa xác định được nhân thân lai lịch. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh để xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với đối tượng tên T3 là người cho T số điện thoại của T7 để T liên lạc mua ma túy, T khai quen biết T3 do trước đây cùng chấp hành án tại Trại giam G, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã xác minh tại trại giam G thuộc Cục C3 Bộ C4. Tuy nhiên, chưa xác định được nhân thân, lai lịch của T3 nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với chị Trần Thị Thúy N2 (sinh năm 1998, cư trú tại thôn H, xã P, tỉnh Gia Lai) là người đứng tên chủ thuê bao số điện thoại 0762761138. Kết quả điều tra xác định N2 không đăng ký, không sử dụng số thuê bao điện thoại 0762761138 và không quen biết với bị cáo Võ Trọng T nên không có căn cứ xử lý.

Đối với Nguyễn Quang H3 là người sử dụng số tài khoản 0829464469 thuộc Ngân hàng (mà theo bị cáo Võ Trọng T khai đã chuyển tiền mua ma tuý cho đối tượng tên T7 vào số tài khoản này), kết quả điều tra xác định được Nguyễn Quang H3, trú tại thôn A, xã E là người đang sử dụng số tài khoản trên. Tuy nhiên qua kết quả điều tra thì Nguyễn Quang H3 không có mối quan hệ gì và không biết Võ Trọng T. Trong thời gian sử dụng số tài khoản thì H3 có nhận chuyển khoản và rút tiền mặt cho nhiều người để tính phí nên không nhớ được và cũng không biết số tài khoản 106168181 là của ai, đã chuyển tiền cho H3 để làm gì do đó không có cơ sở để xử lý Nguyễn Quang H3. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra tiếp tục xác minh làm rõ xử lý theo đúng quy định pháp luật.

Đối với Nguyễn Tấn T2 đã có hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, Cơ quan Cảnh sát điều tra chuyển hồ sơ đến Phòng Cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh Đ ra quyết định xử phạt hành chính theo quy định.

[8]. Về xử lý vật chứng*:* áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Đối với 15,1596 gam ma túy, loại Methamphetamine (còn lại sau giám định) thu giữ của Võ Trọng T đựng trong 02 (hai) túi nylon dạng túi Zip và 01 túi nylon bên trong có 13 gói nhỏ cắt bằng ống nhựa màu trắng được hàn kín hai đầu; 01 (một) lọ thuỷ tinh màu trắng nắp màu vàng, trên nắp có gắn 01 ống thuỷ tinh có một đầu hình cầu thủng lỗ và 01 ống hút màu xanh. Đây là ma tuý và dụng cụ Võ Trọng T đã dùng để tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý, vì vậy cần tịch thu để tiêu huỷ.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu VIVO số IMEI 863640074115535; 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu bạc và số tiền 1.200.000 đồng. Đây là

công cụ phương tiện Võ Trọng T dùng để thực hiện hành vi phạm tội và do phạm tội mà có, vì vậy cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 quẹt gas; 01 (một) túi đeo màu xanh; 01 thùng xốp bên ngoài thùng xốp có dán 01 bì thư, trên bì thư có ghi nội dung: "Ngã 3 km47 Ql26; sđt: 0898032646, A. T5", 01 sim số điện thoại 0898032646 của Võ Trọng T; 01 sim điện thoại số 0973187184 và 01 sim điện thoại số 0898617830 của Lê Thiến H4, đây là vật chứng của vụ án, có giá trị sử dụng nhỏ, vì vậy cần tịch thu tiêu huỷ.

- Đối với 0,4840 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Lê Tiến H1 cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật là tang vật vụ án cần tịch thu tiêu hủy.

- Đối với 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C3 số IMEI 860750040917618 của Lê Tiến H1 sử dụng để liên lạc với Võ Trọng T để mua ma túy. Vì vậy, cần tịch thu sung vào ngân sách nhà nước.

- Đối với 01 (một) xe mô tô biển kiểm soát 47AB – 560.87. Quá trình điều tra xác định, chiếc xe này thuộc quyền sở hữu của chị Phạm Thị C (sinh năm 1998, cư trú tại thôn A, xã V, tỉnh Đắk Lắk), chị C đưa cho anh Phạm Đức V sử dụng. Ngày 02/8/2025, anh V cho Lê Tiến H1 mượn, sau đó H1 dùng xe để đi mua ma túy. Việc, H1 sử dụng xe làm phương tiện đi mua ma tuý thì chị C và anh V không biết. Vì vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã ra quyết định xử lý vật chứng trả lại cho chị Phạm Thị C là phù hợp quy định của pháp luật nên cần chấp nhận.

- Đối với số tiền 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) mà bị cáo Võ Trọng T còn nợ lại tiền mua ma tuý của đối tượng Tên T7, hiện nay cơ quan Điều tra đang tiếp tục xác minh để xử lý theo quy định pháp luật nên cần tách ra để xử lý khi có kết quả.

- Đối với số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) mà Lê Tiến H1 nợ Võ Trọng T tiền mua ma tuý nên cần truy thu của Lê Tiến H1 để sung vào ngân sách nhà nước.

Đối với phòng ngủ mà bị cáo Võ Trọng T dùng để thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy và tổ chức sử dụng trái phép ma túy. Qua điều tra xác định, phòng ngủ này nằm trong căn nhà của bà Mai Thị T1 (là mẹ ruột T), bà T1 không biết việc Võ Trọng T thực hiện hành vi phạm tội nên không đề cập xử lý.

[9]. Về án phí: Các bị cáo Võ Trọng T và Lê Tiến H1 phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Võ Trọng T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý" và tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma tuý"; bị cáo Lê Tiến H1 phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

2. Về điều luật áp dụng và mức hình phạt:

- Áp dụng điểm b, c, i khoản 2 Điều 251; điểm r, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trọng T 09 (chín) năm 06 (sáu) tháng tù về tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng khoản 1 Điều 255; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Võ Trọng T 03 (ba) năm tù về tội "Tổ chức sử dụng

trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 55 của Bộ luật hình sự. Tổng hợp hình phạt của hai tội, buộc bị cáo Võ Trọng T phải chấp hành hình phạt chung là 12 (mười hai) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ 03/8/2025.

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Xử phạt Lê Tiến H1 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 03/8/2025.

3. Về xử lý vật chứng: áp dụng khoản 1, khoản 2 Điều 47 Bộ luật Hình sự; khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu tiêu hủy 15,1596 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Võ Trọng T cùng với toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 01 (một) lọ thuỷ tinh màu trắng nắp màu vàng, trên nắp có gắn 01 ống thuỷ tinh có một đầu hình cầu thủng lỗ và 01 ống hút màu xanh; 0,4840 gam ma túy, loại Methamphetamine còn lại sau giám định thu giữ của Lê Tiến H1 cùng toàn bộ bao gói đựng mẫu vật; 01 quẹt gas; 01 (một) túi đeo màu xanh; 01 thùng xốp bên ngoài thùng xốp có dán 01 bì thư, trên bì thư có ghi nội dung: "Ngã 3 km47 Ql26; sđt: 0898032646, A. T5"; 01 sim số điện thoại 0898032646 của Võ Trọng T; 01 sim điện thoại số 0973187184 và 01 sim điện thoại số 0898617830 của Lê Tiến H1.

- Tịch thu nộp ngân sách Nhà nước 01 (một) Điện thoại di động nhãn hiệu VIVO số IMEI 863640074115535; 01 cân điện tử màu đen; 01 cân điện tử màu bạc và số tiền 1.200.000 đồng (một triệu hai trăm ngàn đồng) theo Giấy nộp tiền số 27012600050031, ngày 27/01/2026 thu giữ của Võ Trọng T và 01 (một) điện thoại di động hiệu REALME C3 số IMEI 860750040917618 thu giữ của Lê Tiến H1 sử dụng vào việc phạm tội.

- Truy thu số tiền 800.000 đồng (Tám trăm ngàn đồng) của Lê Tiến H1 để sung vào ngân sách nhà nước.

(Các vật chứng nêu trên có đặc điểm như biên bản giao nhận vật chứng, tài sản ngày 27/01/2026 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ và Phòng Thi hành án dân sự khu vực 4- Đắk Lắk).

- Chấp nhận Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ đã trả lại 01 xe mô tô biển kiểm soát 47AB – 560.87 cho bà Phạm Thị C là chủ sở hữu.

4. Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 135, khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng Hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12, điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Buộc bị các bị cáo Võ Trọng T và Lê Tiến H1 bị cáo phải nộp 200.000 đồng (Hai trăm ngàn đồng) tiền án phí hình sự sơ thẩm.

5. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà được quyền kháng cáo trong 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định.

Nơi nhận
- TAND tỉnh Đắk Lắk
- VKSND tỉnh Đắk Lắk;
- P. HS Nghiệp vụ CA tỉnh Đắk Lắk;
- VKSND khu vực 4- Đắk Lắk
- Cơ quan THAHS CA tỉnh Đắk Lắk;
- Phòng THA Dskhu vực 4 -Đắk Lắk;
- Bị cáo; ĐS;
- Lưu HS, VP.

THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Hoàng Long